I. CHIẾN LƯỢC KIỂM THỬ PHẦN MỀM BOOKING HOTEL(BOOKING HOTEL TEST STRATEGY)

1. Định danh chiến lược kiểm thử

Mã định danh duy nhất cho chiến lược kiểm thử này là: BK-TS-001

2. Giới thiệu

- Booking Hotel là một ứng dụng đặt phòng online giúp người dùng dễ dàng đặt phòng từ xa mà không cần trực tiếp đến nơi, tối ưu thời gian, linh hoạt. Đồng thời giúp người quản lí các khách sạn phòng hiệu quả gồm:
- Quản lí người dùng
- Quản lí doanh thu
- Quản lí khách sạn
- Quản lí phòng
- Quản lí đơn đặt
- Quản lí đánh giá

Mục đích của tài liệu chiến lược kiểm thử

Tài liệu này xác định các mục tiêu kiểm thử cho dự án Booking Hotel gồm các hoạt động kiểm thử, vai trò, trách nhiệm, quy trình, và thực hành kiểm thử. Mục tiêu là đảm bảo các chức năng hoạt động đúng, an toàn, và hiệu quả theo yêu cầu SRS.

3. Mục kiểm thử

Trong phạm vi:

- Đăng nhập và xác thực người dùng (admin, customer).
- Quản lý tài khoản (thêm, sửa, cập nhật tài khoản).
- Đặt phòng khách sạn và quản lí đơn đặt.
- Đánh giá và quản lí đánh giá.
- Quản lí khách sạn.
- Quản lí phòng.
- Quản lí doanh thu.
- Kiểm thử đơn vị (Unit Test).
- Kiểm thử tích hợp (Integration Test).
- Kiểm thử E2E.
- Kiểm thử hiệu suất cơ bản.
- Kiểm thử bảo mật cơ bản (phân quyền theo vai trò).

Ngoài phạm vi:

- Kiểm thử giao diện người dùng (UI).
- Kiểm thử đơn vị (unit testing) của logic bên trong controller.
- Kiểm thử hiệu suất nâng cao (load testing với số lượng lớn người dùng).

4. Tính năng cần kiểm thử

- Đăng nhập:
- Xác thực người dùng với tên đăng nhập/mã số và mật khẩu.
- Phân luồng giao diện dựa trên vai trò (admin, customer).

• Quản lý tài khoản:

- Thêm, sửa, xóa tài khoản customer.
- Tạo ID tự động theo định dạng.

• Đặt và quản lí đơn đặt:

- Tạo, cập nhật đơn đặt theo trạng thái.
- Kiểm tra trùng phòng.

• Đánh giá và quản lí đánh giá:

- Kiểm tra quyền đánh giá.
- Xem các đánh giá của người dùng và hiển thị

· Quản lý khách sạn:

- Thêm, xoá, cập nhật theo tình trạng khách sạn.

· Quản lý phòng:

- Thêm, xoá, cập nhật theo tình trạng phòng.

• Quản lý doanh thu:

- Thêm, xoá, cập nhật doanh thu theo khách sạn, tháng
- Xuất file doanh thu Excel

• Hiệu suất cơ bản:

- Thời gian phản hồi (<= 4s)
- Bảo mật cơ bản:
- Phân quyền theo vai trò (admin, giáo viên, học sinh).

5. Tính năng không cần kiểm thử

- Kiểm thử giao diện người dùng (UI) của ứng dụng di động.
- Kiểm thử hiệu suất dưới tải lớn (load testing).
- Kiểm thử bảo mật chuyên sâu (SQL injection, XSS, v.v.).
- Kiểm thử các tính năng chưa triển khai (Role cho lễ tân, phân tích người dùng, Chatbot tư vấn).

6. Cách tiếp cận

Phương pháp kiểm thử: Agile

Mô hình kiểm thử: Mô hình chữ V

Công cụ kiểm thử: Jest (Unit Test, Integration Test), Cypress (E2E),

Github Action (CI/CD).

Růi ro:

- Yêu cầu không rõ ràng dẫn đến bỏ sót test case.
- Dữ liệu MongoDB không nhất quán.
- Phân quyền không hoạt động đúng.

6.1. Tiêu chí thực hiện khâu phân tích và lập kế hoạch kiểm thử

- Danh sách các tính năng trong phạm vi được xác định và ưu tiên.
- Tài liệu SRS và mã nguồn API được kiểm soát trong quy trình thay đổi.

6.2. Tiêu chí kết thúc pha phân tích và lập kế hoạch kiểm thử

- Test case được viết và đánh giá ngang hàng.
- Tài liệu kiểm thử được phê duyệt.
- Ước lượng thời gian kiểm thử được thống nhất.
- Danh sách tính năng kiểm thử được ưu tiên.

6.3. Tiêu chí bắt đầu pha kiểm thử

- Môi trường kiểm thử (máy chủ ExpressJS, MongoDB) được thiết lập.
- Dữ liệu kiểm thử được nạp sẵn vào MongoDB.
- Các API đã được triển khai trên môi trường kiểm thử.
- Các công cụ kiểm thử (Postman, MongoDB Compass) sẵn sàng.

6.4. Tiêu chí kết thúc pha kiểm thử

- Báo cáo kiểm thử hoàn thành.
- Tất cả test case đã được thực thi với tỷ lệ pass đạt yêu cầu.
- Các lỗi nghiêm trọng (S1, S2) đã được sửa và kiểm tra lại.
- Không có lỗi ở trạng thái chưa giải quyết.

6.5. Quản lý sự thay đổi

- Quản lý build đảm bảo không có thay đổi mã nguồn trong quá trình kiểm thử.
- Mọi thay đổi (sửa lỗi, cập nhật API) phải được thông báo trước và ghi nhận trong hệ
- thống quản lý phiên bản (ví dụ: Git).
- Nhóm kiểm thử được thông báo về phiên bản API đang kiểm thử.

7. Tiêu chí đánh giá test case 'Pass/Fail'

Mỗi test case được đánh giá dựa trên:

- Mã trạng thái HTTP, nội dung phản hồi, và thời gian phản hồi khớp với yêu cầu SRS.
- Dữ liệu trong MongoDB nhất quán sau mỗi request.
- Không có lỗi nghiêm trọng (S1, S2) trong quá trình thực thi.

Bảng mức độ nghiêm trọng của lỗi

Mức độ	Định nghĩa	Số lượng tối đa cho phép
S 1	Hệ thống sập, mất dữ liệu, không thể khắc phục	0
S2	Lỗi chức năng chính, kết quả sai	High
S3	Lỗi nhỏ, không ảnh hưởng lớn	Medium
S4	Lỗi giao diện, thẩm mỹ	Low
S5	Không áp dụng (yêu cầu mới, nhiệm vụ phát triển)	Tham chiếu

Tổng số lỗi tối đa ở trạng thái mở/ chưa giải quyết được chấp nhận để phát hành sẽ do Quản lý dư án quyết đinh.

8. Các bản phân phối

- **Kế hoạch kiểm thử**: Quy định phạm vi, phương pháp, tài nguyên, và lịch trình kiểm thử.
- Test case: Chi tiết điều kiện tiên quyết, bước thực hiện, kết quả mong đơi/thực tế.
- Báo cáo tiến độ định kỳ: Cập nhật trạng thái kiểm thử.
- Báo cáo lỗi: Ghi nhận lỗi trong công cụ quản lý lỗi (ví dụ: Jira).
- Báo cáo tóm tắt kiểm thử: Tổng họp kết quả kiểm thử.

9. Nhiệm vụ kiểm thử

- Trong phạm vi đầy đủ: Kiểm thử chức năng và kiểm thử tích hợp.
- Trong phạm vi một phần: Kiểm thử bảo mật cơ bản, kiểm thử hiệu suất cơ bản.
- **Ngoài phạm vi**: Kiểm thử giao diện người dùng, kiểm thử hiệu suất nâng cao, kiểm thử

bảo mật chuyên sâu.

10. Nhu cầu môi trường và cơ sở hạ tầng Phần cứng

- Môi trường kiểm thử:
- o Test-A: <URL máy chủ ExpressJS local/cloud>
- o Test-B: <URL máy chủ dự phòng>
- MongoDB: Cơ sở dữ liệu được thiết lập trên máy chủ kiểm thử. Phần mềm
- Jest: Công cụ kiểm thử Unit Test và Integration Test.
- MongoDB Compass: Kiểm tra dữ liệu MongoDB.
- Cypress: Kiểm thử E2E.
- Github Action: CI/CD tự động.

Cơ sở hạ tầng

- Mã nguồn kiểm thử cho từng loại kiểm thử.
- Kho lưu trữ test case:

11. Ma trận trách nhiệm

Ma trận trách hilleni				1
Hoạt động	Quản lý sản phẩm	Quản lý phát triển	Quản lý kiểm thử	Kỹ sư kiểm thử
Cung cấp tài liệu kỹ thuật	X	X		
Lập kế hoạch và ước lượng kiểm thử	X	X		
Đánh giá và phê duyệt kế hoạch kiểm thử	X	X	X	
Tài liệu kiểm thử	X	X		
Chuẩn bị và thực thi kiểm thử	X			
Thiết lập môi trường kiểm thử	X			
Kiểm soát thay đổi môi trường kiểm thử	X	X		
Cung cấp API đã kiểm thử đơn vị	X			
Sửa lỗi và trả lại để kiểm tra lại	X			
Kiểm soát thay đổi sản phẩm	X	X	X	
Báo cáo kiểm thử định kỳ	X	X		
Báo cáo tóm tắt kiểm thử	X			

12. Nhu cầu nhân sự và đào tạo

Nhân sự

- 1 Quản lý kiểm thử: 50% thời gian cho lập kế hoạch.
- 2 Kỹ sư kiểm thử: 100% thời gian cho thực thi kiểm thử.

Đào tạo

- Đào tạo sử dụng mã nguồn JS cho việc Testing Unit, Integration và E2E.
- Hướng dẫn kiểm tra dữ liệu MongoDB bằng MongoDB Compass.

13. Lịch trình và kế hoạch tài nguyên

Kế hoạch nhóm

- Nhóm kiểm thử duy trì kế hoạch công việc, ghi nhận phân công nhiệm vụ và thời gian thực hiện.
- Lịch trình được lưu tại: .

Lịch kiểm thử

Giai đoạn	Thời gian	Hoạt động
Lập kế hoạch	1 ngày	Xác định test case, thiết lập môi
Lар ке поасп	1 ngày	trường
Thiết kế test case	12 ngày	Viết mã nguồn kiểm thử
Thực thi kiểm	2 mažv	Chạy test case, kiểm tra dữ liệu
thử	2 ngày	MongoDB
Báo cáo	1 ngày	Tổng hợp kết quả, báo cáo lỗi

14. Rủi ro và phương án dư phòng

STT	Růi ro	Chiến lược giảm thiểu	Tác động
1	Trì hoãn cung cấp API từ nhóm phát triển	Quản lý sản phẩm và phát triển thông báo sớm, điều chỉnh phạm vi	Cao
2	Lỗi nghiêm trọng cần thời gian sửa lâu	Quản lý phát triển ưu tiên sửa lỗi, đảm bảo thời gian kiểm tra lại	Cao
3	Nhóm kiểm thử thiếu thông tin từ nhóm phát triển	Đảm bảo các nhóm sẵn sàng liên lạc trong giai đoạn kiểm thử	Trung bình
4	Yêu cầu không rõ ràng dẫn đến bỏ sót test case	Đối chiếu SRS với mã nguồn, làm rõ với nhóm phát triển	Trung bình
5	Dữ liệu MongoDB không nhất quán	Kiểm tra dữ liệu trước/sau mỗi test case, sử dụng MongoDB Compass	Thấp

15. Phê duyệt
Những người sau cần phê duyệt chiến lược kiểm thử này:

Phê duyệt bởi	Phê duyệt
Quản lý kiểm thử	
Trưởng phòng kiểm thử	
Quản lý sản phẩm	
Quản lý phát triển	
Quản lý dự án	

II. KÉ HOẠCH KIỂM THỬ PHẦN MỀM BOOKING HOTEL (BOOKING HOTEL TEST PLANNING)